

Số: 24 /KH-NH

Tân Bình, ngày 23 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì Giữa học kì II
Năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 1224/PGDĐT-GDTiH ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học trên địa bàn quận Tân Bình năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch 173/KH-NH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Trường Tiểu học Ngọc Hồi về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường Tiểu học Ngọc Hồi xây dựng Kế hoạch tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì Giữa học kì II năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

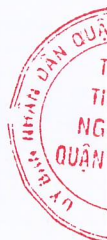
- Kiểm tra kiến thức, kĩ năng của học sinh theo 4 mức độ để làm cơ sở phân hóa học sinh, phát hiện học sinh có năng lực tốt để bồi dưỡng và phụ đạo cho những học sinh chưa đạt chuẩn.
- Kiểm tra theo hướng phát triển năng lực của học sinh thay cho việc kiểm tra, việc tái hiện lại kiến thức, học thuộc lòng, học tủ.
- Qua kiểm tra, giúp giáo viên nắm rõ những ưu điểm, khuyết điểm về khả năng học tập của từng học sinh để có biện pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức kiểm tra định kì (KTĐK) nhẹ nhàng, nghiêm túc, đúng quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá khách quan, chính xác năng lực học tập của học sinh lớp 4 và lớp 5.
- Làm tốt công tác phối hợp, bảo đảm tổ chức KTĐK đúng chương trình, kế hoạch, đúng thời gian quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

- Tất cả học sinh lớp 4, lớp 5 đang học tại Trường Tiểu học Ngọc Hồi.
- Môn kiểm tra: Tiếng Việt và Toán.



III. TỔ CHỨC ÔN TẬP, CÙNG CỐ KIẾN THỨC

Giáo viên xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh và có kế hoạch phụ đạo riêng cho đối tượng học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập; thông báo lịch kiểm tra, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho học sinh và gia đình các em.

Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm, không tổ chức học thuộc lòng bài mẫu. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập nhẹ nhàng, khoa học và phù hợp.

- Ôn tập theo nội dung chương trình:
- + Môn Tiếng Việt: Từ tuần 19 đến tuần 22.
- + Môn Toán: Từ tuần 19 đến tuần 23.

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra định kì Giữa học kì II các môn học đảm bảo:
 - + Thực hiện theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (điều 10).
 - + Căn cứ theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và yêu cầu giảm tải theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện đúng các chỉ đạo, rút kinh nghiệm của các cấp quản lý giáo dục.
 - + Căn cứ vào nội dung Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai, tập huấn hướng dẫn, thống nhất cách lập ma trận, cách ra đề môn Tiếng Việt, môn Toán cho các trường tiểu học.
 - + Đề kiểm tra cần chính xác, chặt chẽ, khoa học. Có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh. Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

2. Hình thức ra đề

2.1. Môn Tiếng Việt

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn số 4056/GDĐT-TH của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý, hạn chế, rút kinh nghiệm về đề kiểm tra đã triển khai, thực hiện chuyên đề ở lần kiểm tra trước đây và tại các đợt sinh hoạt chuyên môn: Cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận và đề...), mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, cách ra câu lệnh, nội dung hỏi ở mức độ nhận thức 4, độ “mở” của đề tập làm văn ...

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các văn bản ngoài sách giáo khoa đối với nội dung Đọc hiểu; bài tập Luyện từ và Câu mới, mẫu bài tập hướng đến khắc phục lỗi chính tả phương ngữ của học sinh theo nội dung đã được tập huấn, nội dung đề (đặc biệt là đề Đọc hiểu) cần hướng đến việc kiểm tra khả năng đọc và đọc hiểu của học sinh (tiến đến khuyến khích văn hóa đọc trong các giai đoạn giảng dạy sau).

- Cách tính điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt như sau:

- + Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai kỹ năng: kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết.

- + Điểm kiểm tra cho từng kỹ năng Đọc và Viết là **tổng điểm** của các nội dung trong từng kỹ năng và **không được làm tròn**. Ví dụ: điểm nội dung Đọc hiểu là 5, nội dung Đọc thành tiếng là 3,5; như vậy điểm của kỹ năng Đọc là **8,5**.

- + Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là **trung bình cộng** điểm của 2 kỹ năng Đọc, Viết **quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1**. Ví dụ: điểm kiểm tra của 02 kỹ năng Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là **9,5 (làm tròn số thành 10)**.

2.2. Môn Toán

- Thời gian làm bài của khối 4 và 5: 40 phút

- Hình thức:

- + Trắc nghiệm khách quan: 3 điểm

- + Tự luận: 7 điểm

- Đối với các mạch kiến thức:

- + Số học (khoảng 50%)

- + Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%)

- + Yếu tố hình học (khoảng 20%)

- + Giải toán có lời văn: tăng cường các bài toán phát triển năng lực thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với

mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng; không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi.

2. Ra đề theo ma trận

- Thực hiện xây dựng ma trận đề môn Tiếng Việt đọc hiểu (5 điểm), xây dựng ma trận đề môn Toán (10 điểm).

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung thể hiện rõ: Nội dung mạch kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung thể hiện rõ: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho từng câu hỏi.

- Nội dung bài kiểm tra đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, đảm bảo các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: **40%**

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: **30%**

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: **20%**

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: **10%**

*** Đề kiểm tra dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập**

Việc lựa chọn các mạch kiến thức, hình thức trắc nghiệm và tự luận, tỉ lệ các mức độ nhận thức, số câu, số bài,... là do GVCN đề nghị sao cho phù hợp với năng lực học tập, phù hợp với kế hoạch giáo dục cá nhân của từng học sinh.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Thành lập Hội đồng ra đề, duyệt đề, coi và chấm kiểm tra (quyết định đính kèm)

2. Ra đề

- Đề kiểm tra do giáo viên chủ nhiệm lớp 4 và lớp 5 soạn, sau đó gửi về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn chọn và gửi về lãnh đạo nhà trường 3 đề (dành cho học sinh phổ thông). Khối có đề dành riêng cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Ban lãnh đạo nhà trường sẽ chịu trách nhiệm duyệt đề và chọn lại 2 đề (1 đề

chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề KTĐK cho khối.

❖ *Lưu ý: Tất cả các giáo viên đều có trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra của khối.*

3. Thời gian tổ chức kiểm tra

NGÀY	KHỐI 4	KHỐI 5
07/3/2023 Thứ Ba	TIẾNG VIỆT (7giờ 45')	TIẾNG VIỆT (7giờ 45')
08/3/2023 Thứ Tư	TOÁN (7giờ 45')	TOÁN (7giờ 45')

4. Phân công giám thị

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra. Không đổi chéo giáo viên trong khối, không thực hiện chia phòng kiểm tra, không đánh số báo danh.
- Các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình kiểm tra.

5. Chấm bài KTĐK

- Việc chấm bài do giáo viên chủ nhiệm thực hiện, tổ chức chấm tập trung tại trường theo lịch chấm của nhà trường. Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Đánh giá và nhận xét theo quy định tại thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, điểm bài kiểm tra môn Tiếng Việt được tính theo quy định tại mục 2.1, điều 2 của công văn 3287/GDĐT-TH ngày 08/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2017-2018.

- Bài KTĐK được giáo viên nhận xét cụ thể về việc thực hiện các kĩ năng, về sự tiến bộ hoặc các phần còn hạn chế của học sinh.

- Thành viên trong Ban chỉ đạo kiểm tra chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên tất cả các môn KTĐK giữa học kì II (Phó hiệu trưởng, khối trưởng chấm thẩm định).

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Ngày 23/02/2023: Triển khai kế hoạch đến giáo viên.
- Ngày 24/02/2023: Tổ khối gửi đề về lãnh đạo nhà trường duyệt.
- Ngày 07/3/2023:

+ 7 giờ 30 phút: Tổ chức KTĐK môn Tiếng Việt cho học sinh khối lớp 4, lớp 5.

+ 10 giờ 40 phút: Sinh hoạt đáp án và chấm bài KTĐK môn Tiếng Việt 5.

+ 14 giờ 00 phút: Sinh hoạt đáp án và chấm bài KTĐK môn Tiếng Việt 4.

- Ngày 08/3/2023:

+ 7 giờ 30 phút: Tổ chức KTĐK môn Toán cho học sinh khối lớp 4, lớp 5.

+ 10 giờ 40 phút: Sinh hoạt đáp án và chấm bài KTĐK môn Toán 4.

+ 14 giờ 00 phút: Sinh hoạt đáp án và chấm bài KTĐK môn Toán 5.

- Ngày 13/3/2023: Chấm thăm định bài của các lớp.

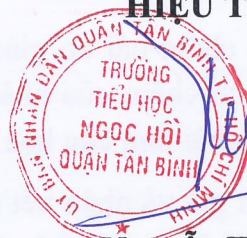
- Từ ngày 14/3/2023 đến ngày 17/3/2023: Giáo viên nhập điểm trên hồ sơ sổ sách, cơ sở dữ liệu ngành, thực hiện thống kê theo các biểu mẫu.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức ôn tập và kiểm tra định kỳ Giữa học kì II năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Ngọc Hồi. Đề nghị giáo viên nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT Tân Bình;
- Tổ trưởng CM;
- Website của trường;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Nam